Câu 1: Nội dung chủ yếu của chính sách thương mại quốc tế của Liên minh châu Âu (EU). Những điểm cần lưu ý đối với các doanh nghiệp Việt Nam khi xuất khẩu hàng hóa sang thị trường EU.

Nguyên tắc:

EU thực hiện việc xây dựng và áp dụng các công cụ biện pháp điều chỉnh quan hệ TMQT với các nước ngoài khối thông qua CS TM dựa trên hiệp định.

CS TM này được thực hiện với các CS cụ thể như sau:

- Nguyên tắc không phân biệt đối xử
- Nguyên tắc có đi có lại
- Nguyên tắc minh bạch hóa
- Nguyên tắc cạnh tranh bình đẳng

Đặc trưng của chính sách:

- Bảo hộ đối với nền sản xuất NN. Vì NN đóng góp tỷ trọng tương đối lớn; An toàn với người tiêu dùng.
- Bảo vệ người tiêu dùng
- Bảo vệ môi trường

Các công cụ, biện pháp chủ yếu:

- Quy định về hải quan
- Rào cản kỹ thuật
- Hạn ngạch
- Hạn chế xuất khẩu tự nguyện
- Áp dụng cs chống bán phá giá

Hiện nay, EU đang thực hiện quá trình mở rộng và phát triển quan hệ TM hàng hóa. Do đó rất chú trọng thực hiện cs tự do hóa TM, cụ thể là công cụ thuế quan, hệ thống ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP) và hạn ngạch từng bước được cắt giảm.

A, Chính sách quản lý NK của EU:

Quy định về thủ tục hải quan

EU sử dụng thủ tục hải quan đồng nhất và sử dụng giấy phép NK.

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

Thuế quan:

+ Mức thuế trung bình:

Đối với hàng nông sản là 18%

Đối với hàng hóa công nghiệp là 2%

+ Mức thuế quan cao nhất và thấp nhất:

Hàng nông sản là 0% - 470%

Hàng CN là 0% - 36,6%

+ Phân loại thuế quan NK: Biểu thuế quan của EU chia làm 3 nhóm

Nhóm các nước được hưởng quy chế tối hệ quốc (quy chế quan hệ TM bình thường) (MFN). Biểu thuế quan được công bố trên thông báo hàng năm.

Nhóm các nước được hưởng đơn thuần ưu đãi trong hệ thống ưu đãi thuế quan (GSP)

Nhóm các nước được hưởng GSP và có kèm theo điều kiện

Quy tắc xuất xứ:

+ Quy tắc xuất xứ ưu đãi: phần lớn giành cho hàng CN đối với các nước được hưởng chế độ tối huệ quốc và có hoạt động TM song phương đặc biệt. Trong hệ thống xuất xứ ưu đãi thì EU áp dụng chế độ xuất xứ gộp. EU đưa ra các quy định rất chặt chẽ về chế độ giám sát.

+ Quy tắc xuất xứ không ưu đãi: đối với các quốc gia thực hiện theo hệ thống nguyên tắc xuất xứ không ưu đãi khi xuất khẩu hàng hóa vào EU sẽ phải chịu sự kiểm soát bởi tất cả các công cụ biện pháp trong hệ thống quản lý nhập khẩu.

Tất cả các sản phẩm hàng hóa NK vào EU đều phải có giấy chứng nhận xuất xứ do cơ quan có thẩm quyền cửa nước XK cấp.

Hệ thống ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP):

Từ 1-1-2006 EU áp dụng hệ thống GSP mới đối với 143 quốc gia và 36 vùng lãnh thổ trên TG. Hệ thống GSP mới có chế độ phân loại hàng hóa đơn giản hơn từ 4 nhóm hàng còn 2 nhóm hàng.

+ Mức thuế ưu đãi được áp dụng so với mức thuế tối huệ quốc (MFN)

Đối với nhóm hàng nhạy cảm: đối với các hàng hóa áp dụng cách tính thuế theo giá trị mức độ ưu đãi là 3,5% điểm. Đối với các hàng hóa áp dụng cách tính thuế đặc định thuế ưu đãi áp dụng là 30% điểm so với mức thuế xuất hiện hành.

Đối với nhóm hàng không nhật cảm được miễn thuế hoàn toàn.

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

+ EU áp dụng chế độ GSP đặc biệt đối với các nước có cs phòng chống và sản xuất buôn bán ma túy và đối với những nước có yêu cầu được thực hiện các cam kết trong quy định về bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội.

Thuế gián tiếp:

Thuế gián tiếp được áp dụng với tất cả các sản phẩm NK vào EU.

+ Thuế giá trị gia tăng (VAT): áp dụng đối với các sản phẩm thiết yếu với mức thuế thấp hơn và các sản phẩm xa xỉ có mức thuế cao hơn.

+ Thuế tiêu thụ: được cáp dụng mức thuế tùy theo tác động của sản phẩm đối với người tiêu dùng

Các rào cản kỹ thuật

Trong cs TMQT của EU được xây dựng và thực hiện dựa trên khung pháp lý quốc tế là hiệp định TBT của WTO (Technical Barierson Trade)

Mục tiêu của hiệp định nhằm hạn chế mức ảnh hưởng của rào cản kỹ đối với TM

Các nguyên tắc của hiệp định:

- Không phân biệt đối xử
- Đảm bảo tính vừa đủ, tức là các quốc gia không được phép áp dụng 1 cách thái quá các rào cản kỹ thuật gây ảnh hưởng xấu đến quan hệ TM
- Đảm bảo tính hài hòa các quốc gia phải dựa trên chuẩn mực quốc tế để đưa ra các rào cản kỹ thuật áp dụng trong TM
- Đảm bảo tính minh bạch phải công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng

Các rào cản trong cs quản lý NK bao gồm:

- Quy định về sức khỏe và an toàn
- Quy định về môi trường
- Quy định về trách nhiệm xã hội
- Quy định về tiêu chuẩn chất lượng

+ *Quy định về sức khỏa và an toàn* được thực hiện nhằm 1 mục tiêu yêu cầu các nước XK chỉ được phép đưa vào thị trường EU những sản phẩm thực sự an toàn đối với sức khỏe người tiêu dùng và đối với môi trường sinh thái.

Đối với các sản phẩm CN

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

khi NK vào EU phải đủ tiêu chuẩn được dán mác C/E. Ngoài ra, các sản phẩm CN như thực phẩm cần đáp ứng các quy định trong luật thực phẩm của EU. Tất cả các sản phẩm CN khi NK vào EU đều phảu đáp ứng quy trình sản xuất có áp dụng hệ thống HACCP.

Đối với các sản phẩm NN:

. Quy định về nền NN hữu cơ: quy định về kiểm soát quy trình sản xuất cụ thể đối với vấn đề sử dụng phân bón các loại thuốc phòng trừ bệnh và cách thức nuôi dưỡng cây trồng vật nuôi. Trong cs EU cấm Nk các sản phẩm sản xuất sử dụng công nghệ biến đổi gen.

. Thực tiễn NN tốt quy định về thực tiễn NN tốt bao gồm những quy định liên quan đến quy trình sản xuất đặc biệt tiêu chuẩn về nền NN hữu cơ đồng thời phải thực hiện đầy đủ các quy định đối với quy trình thu hoạch và bảo quản sản phẩm. Hiện nay, EU đang áp dụng tiêu chuẩn EUROGAP đối với các sản phẩm rau quả tiến tới sẽ áp dụng các sản phẩm như hoa cây cảnh, sữa và các sản phẩm từ sữa.

+ *Quy định về bảo vệ môi trường* sử dụng nhằm mục đích bảo vệ môi trường sinh thái trên toàn cầu và tại EU nói riêng với mục tiêu đó EU cho phép NK các sản phẩm có đặc tính thân thiện với môi trường. Trong đó các biện pháp sử dụng để quy định về bảo vệ môi trường bao gồm:

. Những sản phẩm NK vào thị trường EU có quy trình sản xuất ảnh hưởng lớn đến môi trường sinh thái phải đáp ứng được tiêu chuẩn ISM14001

. Các sản phẩm NK vào thị trường EU sẽ được kiểm soát tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường thông qua việc dán mác sinh thái theo tiêu chuẩn chung của EU hoặc tiêu chuẩn của quốc gia NK hoặc tiêu chuẩn riêng của sản phẩm.

+ *Quy định về trách nhiệm xã hội* (tiêu chuẩn SA 8000)

Điều kiện việc làm

Độ tuổi của người lao động

Chế độ đãi ngộ

Sự tự do của người lao động

Hiện nay, EU áp dụng tiêu chuẩn SA 8000 với 22 ngành nghề và với 30 quốc gia và họ công nhận chứng chỉ của quốc gia XK trong thời hạn 3 năm.

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

+ *Quy định về chất lượng sản phẩm* quy định không bắt buộc đối với các sản phẩm NK vào thị trường EU. Tuy nhiên các sản phẩm có quy trình sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn ISO 9000 sẽ được ưa chuộng hơn và có ưu thế hơn khi NK vào thị trường EU.

Các biện pháp quản lý NK khác:

Hạn ngạch:

Chủ yếu áp dụng hình thức hạn ngạch thuế quan. Áp dụng với 2 loại nhóm hàng café và dệt may. Dệt may xóa bỏ đối với các nước là thành viên của WTO.

Chính sách chống bán phá giá:

+ Căn cứ áp dụng: giá bán sản phẩm tại thị trường EU thấp hơn so với mức giá bán tại thị trường nội địa. Giá bán nội địa = CFSX + CFTM + lợi nhuận. Các nhà sản xuất nội địa tại EU phát đơn kiện

+ Các biện pháp trừng phạt: áp dụng các biện pháp hạn chế NK như đánh thuế, quy định hạn ngạch NK. Cấm NK và mức độ áp dụng các biện pháp trừng phạt sẽ tùy thuộc vào mức độ gây tổn hại của việc bán phá giá và các nhà sản xuất nội địa EU

Các biện pháp hạn chế xuất khẩu tự nguyện thường được áp dụng với các nước có quy mô NK lớn vào thị trường EU như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc.

Biện pháp tự vệ áp dụng với các nguyên tắc, tình huống mặt hàng trong thời gian nhất định. Nguy cơ gây tổn hại lớn.

B. Chính sách trợ cấp XK

Áp dụng với cá mặt hàng nông sản thông qua biện pháp ứng vốn trước. Vốn ứng trước = chênh lệch giữa giá bán trên thị trường TG và giá bán tại thị trường nội địa.

Các nhà sản xuất hàng nông sản của EU sẽ được cấp phần vốn ứng trước từ ngân sách NN, phần vốn này sẽ không phải trả lại.

*** Những lưu ý đối với doanh nghiệp VN khi xk sang thị trường EU**

EU là một thị trường phát triển ở trình độ cao nên đòi hỏi của người tiêu dùng đối với hàng hóa nhập khẩu rất khắt khe. Tại đây, giá cả hàng hóa và dịch vụ không phải là yếu tố được quan tâm nhiều, mà yêu cầu trước hết là chất lượng, mẫu mã, những tiêu chuẩn liên quan đến bảo vệ môi trường và bảo vệ sức khoẻ người tiêu dùng. Giờ đây, trên thị trường tất cả các nước thành viên EU, mọi hàng hóa nhập khẩu thường phải được kiểm tra ngay từ khâu sản xuất tại nước xuất xứ

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

nhằm bảo đảm cho sp làm ra đáp ứng được những tiêu chuẩn của thị trường nhập khẩu. Thông thường, người tiêu dùng thích tìm mua những sản phẩm có thương hiệu nổi tiếng thế giới, phần đông người tiêu dùng thích tìm mua những sản phẩm làm từ chất liệu tự nhiên, có kiểu dáng và mẫu mã thay đổi nhanh, có phương thức phục vụ tốt và đặc biệt là có dịch vụ hậu mãi chu đáo.

Do đó, các doanh nghiệp VN cần hải quan tâm đầu tư cải thiện qui trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng cường nghiên cứu thị trường. Để đáp ứng được các tiêu chuẩn kỹ thuật của EU. Chất lượng hàng hóa và việc tuân thủ đúng mọi điều đã cam kết là yếu tố thể hiện sự thiện chí và tính nghiêm túc của doanh nghiệp. các doanh nghiệp phải tìm hiểu về tập quán kinh doanh và thị hiếu người tiêu dùng.

Câu 2: Những thành công và hạn chế của Việt Nam khi xuất khẩu hh sang thị trường EU

Thành công

+ Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào EU tăng mạnh trong các năm, trong 6 tháng đầu năm 2011, tổng kim ngạch xuất khẩu vào EU tăng 18% so với cùng kỳ năm 2010. Xuất khẩu của Việt Nam vào các thị trường mới khác ở EU tăng cao, EU là thị trường trọng yếu của Việt Nam, là thị trường lớn thứ 2 của Việt Nam sau Hoa kỳ Quan hệ thương mại giữa EU

+ Số lượng các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam vào EU tăng, có sự chuyển hướng sang các mặt hàng chế biến.

+ Sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam gia tăng, nhiều sản phẩm ‘ made in Việt Nam’ đã có tiếng nói nhất định trên thị trường EU.

+ Đại bộ phận hàng xuất khẩu của Việt Nam được hưởng ưu đãi GSP

Hạn chế

Các kết quả nêu trên còn thấp so với tiềm năng và lợi thế:

+ Quy mô xk còn nhỏ, tỷ trọng hàng Việt Nam trong tỷ trọng hàng NK cuae EU còn thấp.

+ Xuất khẩu thông qua trung gian, người thứ 3, các doanh nghiệp chưa trực tiếp xuất khẩu sang EU, nên chưa tạo được thương hiệu.

+ Chưa đáp ứng được các tiêu chuẩn kĩ thuật như SA8000, ISO 14000, ISO 4000

+ Hàng hóa chủ yếu là hàng nông sản, giày da, may mặc có hàm lượng chất xám không cao

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

+ Nhiều mặt hàng của Việt Nam xuất khẩu sang thi trương EU có nguy cơ bị kiện chống bán phá giá

Giải pháp

+ Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại giới thiệu sản phẩm tại thị trường EU qua đó tìm kiếm các đơn đặt hàng từ các đối tác trong EU. Tăng cường đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng chủ lực, đổi mới thiết bị công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm để nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm so với sản phẩm cùng loại của các quốc gia khác qua đó gia tăng tỷ trọng hàng hóa của Việt Nam.

+ Các doanh nghiệp sản xuất hàng hóa xuất khẩu sang thị trường EU cần nghiêm túc thực hiện các yêu cầu về tiêu chuẩn bị thuật do phía EU đặt ra, Mặt khác do những tiêu chuẩn này Việt Nam cũng đã có nhưng chưa được áp dụng, vì vậy trong khâu quản lý Việt Nam cần phải áp dụng những tiêu chuẩn này, qua đó tạo thói quen cho các doanh nhiệp để dễ dàng áp dụng khi xuất khẩu hàng hóa sang EU

+ Đối phó với kiện chống phá giá, doanh nghiệp phải nỗ lực giải quyết, không thể trông chờ vào tác động thông qua con đường chính trị. Các doanh nghiệp khi bị khởi kiện chống bán phá giá phải liên kết lại với nhau từ đó xác định xem doanh nghiệp nào sẽ bị chọn là bị đơn bắt buộc, họ có tham gia vào vụ kiện một cách nghiêm túc để có thể có kết quả tốt có lợi cho họ và cho toàn cục hay không…, trên cơ sở đó đưa ra những bước đi thích hợp. Khi bị kiện, doanh nghiệp không nên hoảng, hãy kiên nhẫn tham khảo ý kiến luật sư, các chuyên gia của Hội đồng Tư vấn về phòng vệ thương mại của VCCI

+ Nâng cao trình độ người lao động cũng như môi trường làm việc

+ Đổi mới hoạt động xúc tiến thương mại theo hướng nâng cao hiệu quả. Tập trung vào các thị trường và mặt hàng trọng điểm, thị trường và mặt hàng mới.

<u>Câu 3: Thành công và hạn chế của việt nam trong việc thu hút FDI từ EU và bp khắc phục</u>

a. Thành công

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

Kể từ khi Việt Nam ban hành luật khuyến khích đầu tư nước ngoài đầu tư nước ngoài năm 1987, hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài đã chiếm một vị trí quan trọng trong hoạt động đầu tư phát triển của nước ta. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đã đóng góp đáng kể cho ngân sách, giải quyết công ăn việc làm, và đặc biệt chuyển giao cho Việt Nam những công nghệ hiện đại và tương đối hiện đại so với khu vực và thế giới. Đây là khu vực năng động của nền kinh tế nước ta, chiếm tỷ trọng đáng kể trong GDP của nước ta, nó cùng với kinh tế quốc doanh đã tạo động lực cho nền kinh tế phát triển

Trong lĩnh vực đầu tư thì Eu là 1 trong 3 khu vực là trọng điểm tư ra nước ngoài do đó không chỉ có việt nam mà nhiều nước khác cũng không ngừng nghiên cứu để đẩy mạnh mối quan hệ đồng thời tạo điều kiện cho đầu tư trực tiếp từ EU chảy vào

_Nhà nước và chính phủ đang dần cải thiện môi trường đầu tư cũng như hoàn thiện hệ thống pháp luật để thực hiện việc thu hút đầu tư từ nước ngoài không chỉ EU mà còn nước khác trên thế giới

_Chính phủ và nhà nước đưa ra nhiều biện pháp hỗ trợ,ưu đãi đầu tư nước ngoài

_việc chuyển giao công nghệ kỹ thuật ngày càng đươc nhà nước quan tâm thực hiện

_Hiện nay tại tất cả các nghành cũng như các lĩnh vực của việt nam đều có sự góp vốn đầu tư của EU không những thế thị trường đầu tư việt nam ngầy càng được các nhà đầu tư EU quan tâm

FDI của EU vào Việt Nam theo lĩnh vực đầu tư

Hai lĩnh vực tập trung chủ yếu vốn FDI của Eu là nghành;

_nghành giao thông vậm tải bưu điện chiếm 30,1% tổng số vốn với quy mô 1 dự án là 101,4 triệu đô

_ngành dầu khí chiếm 6,7% tổng số vốn với quy mô 1 dự án là 41,7 triệu đô

Về số dự án đầu tư thì nghành công nghiệp chiếm vị trí số dự án cao nhất 23,7% với 56 dự án.công nghiệp nhẹ là 13,5% với 32 dự án và nông lâm là 10,5% chiếm 25 dự án

Các ngành được các nhà đầu tư EU quan tâm

_dầu khí thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư Anh và Hà Lan,Pháp và Bỉ

_Nhành giao thông vận tải bưu điện được các nhà đầu tư Eu chú tâm nhất và có tỷ lệ số vốn nhiều nhất có Đức Pháp thụy diển

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

_Nghành đứng thứ 2 về vốn đầu tư là nghành công nghiệp trong đó công nghiệp nạng chiếm trên 64% tập teung chủ yếu vào các nghành điện tử ,tin học,ô tô xe máy hóa chấtvv…

Nghành công nghiệp nhẹ có tỷ lệ vốn thấp quy mô nhỏ nhưng lại thu hút được nhiều lao động,tận dụng nghuồn nhân công rẻ dồi dào tại việt nam

_Các nhà đầu tư Eu đã mang đến cho Việt Nam nhiều công nghệ kỹ thuật hiện đại và kinh nghiệm quản lý tiên tến trong nghành công nghiệp thực phẩm đặc biệt là chế biến nông phẩm(đây là lĩnh vực mà hiện nay nước ta đng kêu gọi đầu tư khá cao với quy mô mooix dự án là 18,9tr đô đáng kể là dự án mía đường hay các loại đò uống cao cấp…

Bên cạnh đó lĩnh vực nhà hàng và du lịch cũng được quan tâm đầu tư nôii bật nhất là dự án khách sạn metropol của pháp

Nghành công lâm có tỷ suất lợi nhuận thấp nhưng cũng được các nhà đầu tư Eu chú tâm dành 337,7 tr đo dể khai thác thế mạnh của nó nhàm đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa hiênk đại hóa nước ta

_nghành xây dựng văn phòng cũng được quan tâm đầu tư chiếm 5,3% số vốn

b. Hạn chế

cuu duong than cong. com

_Mặc dù có những cải tổ trong chính sách đầu tư nhưng việc thực hiện các chính sách này còn không đảm bảo tính minh bạch cũng như tình nhất quán trong đầu tư nên vẫn chưa có được sự tin tưởng từ phía nhà đầu tư.bên cạnh đó về môi trường đầu tư vẫn không lành mạnh,tính cạnh tranh công bằng không cao

_Sự quản lý của nhà nước trong lĩnh vực đầu tư nhà nước con lỏng lẻo nên vẫn có tình trạng nhà đầu tư thực hiện việc treo dự án đâu từ và có tình trạng móc nối đầu tư gây ramats lòng tin từ phía nhà đầu tư nước ngoài

_măc dù có rất nhiều dự án đăng ký đầu tư vào việt nam song số dự án đầu tư được thực hiện có quy mô nhỏ h ơn con số này rất nhiều

cuu duong than cong. com

_Các nhà đầu tư vào Việt nam chủ yếu tập trung vào các nghành được nhà nước khuyến khích đầu tư hay có các hình thức ưu đãi của nhà nước.nhà nước vẫn sử dụng nhiều các biện pháp ưu đãi vời nhà đầu tư nước ngoài

_Mặc dù nhận được rất nhiều sự quan tâm tư các nhà đầu tư EU với những thế mạnh là kỹ thuật công nghệ nhưng các lĩnh vực tập trung nhiều dự án của Eu đều có quy mo dự án nhỏ so với tiềm

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

lực cảu những nước này chứng tỏ hàm lượng kỹ thuật trong những nghành này thấp chủ yếu là những công nghệ lạc hậu

_Việt nam khuyến khích FDI có sự chuyển giao kỹ thuật công nghệ tiên tiến hiện đại nhưng lại chỉ nhân được những công nghệ sư dụng nhiều lao động hay những công nghệ đã lạc hậu tại đất nước đầu tư

_số lĩnh vực tập trung được FDi tuy nhiều nhưng số dựa án thực hiện lại quá nhỏ không đủ để tạo đà phát triển cho những nghành đó

c)Giải pháp

_hoàn thiện hệ thống pháp luật cũng như môi trường đầu tư

_nâng cao năng lục quản lý của nhà nước

_Ban hành các luật về bảo hộ đầu tư và luật chuyển giao công nghệ đối với các nhà đầu tư nước ngoài

_Tăng cương thu hút và tạo niềm tin đối với các nhà đầu tư nước ngoài

_cấn có những biện pháp quản lý về các dự án đầu tư đăng ký đầu tư tại việt nam tránh tình trạng đăng ký ảo

cuu duong than cong. com

_Đưa ra chính sách khuyến khích ưu đãi như mở của tự do hóa đàu tư,không đánh thuế đầu tư

_ triển khai các dự án đầu tư nước ngoài cần được đẩy mạnh. rà soát các dự án đã được cấp phép; thực hiện kiên quyết việc giải thể trước thời hạn các dự án không có khả năng triển khai nhằm thu hồi đất cho các dự án mới và khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các dự án đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

_rà soát, điều chỉnh quy hoạch ngành, nhằm dỡ bỏ các hạn chế đối với nhà đầu tư nước ngoài, phù hợp với các cam kết quốc tế song phương và đa phương; ban hành các quy hoạch ngành còn thiếu như quy hoạch mạng lưới các trường đại học, dạy nghề cùng các điều kiện, tiêu chuẩn cấp phép cho các dự án thuộc lĩnh vực này; đồng thời tăng cường đầu tư nâng cấp các công trình cơ sở hạ tầng.

cuu duong than cong. com

<u>Câu 4: Nội dung chính sách thương mại quốc tế của Hoa Kỳ. Các doanh nghiệp Việt Nam cần lưu ý những vấn đề gì khi xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Hoa Kỳ.</u>

A. Đặc điểm của CS:

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

- Cs TMQT của Mỹ được xây dựng trên hệ thống luật pháp tương đối phức tạp của toàn liên bang và các nguyên tắc của các tổ chức quốc tế như WTO, WB, IMF.
- Áp dụng hệ thống các công cụ biện pháp bảo hộ mang tính tinh vi và phù hợp với các nguyên tắc của WTO như rào cản kỹ thuật, biện pháp chống bán phá giá…
- Thực hiện cs tự do hóa TM cụ thể đối với hàng nông sản và lâm sản.
- Thực hiện bảo vệ người tiêu dùng
- Các công cụ và biện pháp thực hiện được phân chia mức độ áp dụng theo 3 nhóm nước.

  Áp dụng chính sách ưu đãi đối với các nước được coi là đồng minh như Nhật Bản, EU…

  Các nước theo chế độ cộng sản đặc biệt là các nước theo chế độ XHCN, trước đâu thường áp dụng các biện pháp nhằm hạn chế quan hệ thương mại, một số trường hợp đặc biệt áp dụng biện pháp cấm vận.

  Thực hiện cs cấm vận với các nước được coi là kẻ thù.

B. Các công cụ, biện pháp thực hiện

Quy định về xuất xứ:

Quy định về xuất xứ được ghi trong luật thuế quan năm 1930 và 1984. Luật TM và cạnh tranh năm 1988. Trong đó đưa ra các quy định như sau:

- Quy định về ghi tên hàng hóa và nước xuất xứ bắt buộc phải ghi bằng tiếng Anh và tại vị trí rõ ràng nhất trên vỏ bao bì của hàng hóa.
- Quy định về mức phạt và các biện pháp xử lý có liên quan. Mức phạt đối với các nhà XK vi phạm quy định về xuất xử thường tương đương với 10% giá trị hàng hóa khi đưa vào lãnh thổ hải quan của Mỹ.

Đồng thời các bên có liên quan phải thực hiện các biện pháp xử lý như sau:

+ đối với những hàng hóa đang bị giữ tại hải quna thì nhà NK phải tiến hành thu xếp thực hiện việc tái xuất hoặc hủy bỏ hoặc đóng gói lại dưới sự giám sát của hải quan.

+ đối với những hàng hóa đã thông quan thì nhà NK phải tiến hành thu hồi vận chuyển về hải quan để thực hiện các biện pháp xử lý dưới sự giám sát của hải quan như thu xếp tái XK, hủy bỏ, đóng gói lại.

Thuế quan

Biểu thuế quan của Mỹ được chia làm 2 cột tương ứng với 2 nhóm nước.

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

CỘT 1: thuế quan tối huệ quốc

Được áp dụng đối với những nước có quan hệ TM bình thường với Mỹ với mức thuế được chia làm 2 loại.

- Thuế quan thông thường: được áp dụng đối với những nước là thành viên của WTO và đã ký hiệp định TM với Mỹ
- Thuế quan ưu đãi là mức thuế quan thấp dành cho các nước đã ký hiệp định TM tự do với Mỹ

Các nước kém phát triển được hưởng hệ thống ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP)

CỘT 2: Thuế quan không tối huệ quốc

Được áp dụng với những nước chưa có thỏa thuận về quan hệ TM bình thường với MỸ và những nước bị cấm bạn với mức thuế quan cao gấp hàng chục lần so với mức thuế quan tối huệ quốc.

Hệ thống ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP)

Được áp dụng đối với những nước kém phát triển một cách đơn phương và không kèm theo các điều kiện ràng buộc

- Điều kiện đối với hàng hóa

  + được vận chuyển thẳng từ nước được hưởng GSP đến lãnh thổ hải quan. Cụ thể là những hàng dóa đó không được phép bốc dỡ và sử dụng dọc đường.

  + điều kiện về xuất xứ hàng hóa trong đó quy định tỷ trọng giá trị nguyên liệu đầu vào và các chi phí sản xuất trực tiếp khác được hưởng GSP phải lớn hơn hoặc bằng 35% giá trị hàng hóa khi đưa vào lãnh thổ hải quan.

  Trong điều kiện này, Mỹ áp dụng quy tắc xuất xứ gộp.

  +hàng hóa được sản xuất đáp ứng được các quy định theo tiêu chuẩn của Mỹ
- Nhóm các nước không được hưởng GSP

  + các nước theo chế độ cộng sản trừ các nước là thành viên của vWTO, IMF và các nước không bị chế độ cộng sản khống chế

  + các nước quốc hữu hóa tài sản

  + các nước không giành cho người lao động chế độ đãi ngộ được quốc tế thừa nhận

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

+ các nước thuộc tổ chức OPEC và các tổ chức quốc tế khác không tự nguyện cung ứng hàng hóa thiết yếu và thực hiện việc tăng giá một cách bất thường làm gián đoạn các hoạt động của nền KTTG

+các nước không chịu thi hành trách nhiệm và nhiệm vụ theo sự phán quyết của trọng tài quốc tế trong các vụ kiện quốc tế mà Mỹ là bên thắng kiện.

Hàng năm các cơ quan TM của Mỹ tiến hành đánh giá điều kiện áp dụng GSP đối với các nước kém phát triển, nếu nước được hưởng được đánh giá là có đủ khả năng cạnh tranh trên thị trường thì sẽ không tiếp tục được hưởng GSP nữa. Nước Mỹ có thể đơn phương hủy bỏ chế độ GSP với 1 nước cụ thể tùy theo điều kiện sản xuất trong nước.

Hạn ngạch

Hạn ngạch của Mỹ chia làm 2 loại

- Hạn ngạch tuyệt đối: quy định phần hàng hóa vượt quá mứ hạn ngạch sẽ không được phép đưa vào lãnh thổ hải quan Mỹ và bên XK phải thuê kho hải quan chờ hạn ngạch năm sau hoặc tái XK.
- Hạn ngạch thuế quan: trong quy định của hạn ngạch này phần hàng hóa vượt quá mức hạn ngạch cho phép vẫn có thể được đưa vào hải quan nhưng phải chịu mức thuế NK cao hơn so với phần hàng hóa trong hạn ngạch. (thường cao hơn 10 lần)

Rào cản kỹ thuật

- Quy định về an toàn và đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng. Đặc biệt là nhóm hàng công cộng bắt buộc nước XK phải thực hiện đầy đủ quy trình sx theo tiêu chuẩn của hệ thống HACCP
- Mỹ áp dụng theo tiêu chuẩn quốc tế đối với các nhà sản xuất xử dụng lao động theo độ tuổi được phép đảm bảo quyền lợi và chế độ bồi thường cho người lao động và cho phép họ thực hiện quyền tự do hội họp và tham gia vào cá hiệp hội khác nhau.
- Quy định về bảo vệ môi trường dựa theo tiêu chuẩn ISO 19000. Trong đó các nhà sản xuất phải tuân thủ các yêu cầu về thực hiện trách nhiệm xử lý môi trường và việc sử dụng nguyên liệu không làm mất cân bằng sinh thái và các sản phẩm sản xuất ra phải đảm bảo đạt các tính chất không gây ô nhiễm môi trường.

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

- Quy định về tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa được áp dụng theo tiêu chuẩn ISO 9000. Đây cũng không phải là tiêu chuẩn bắt buộc đối với hàng hóa XK vào Mỹ.

Chính sách chống bán phá giá:

- Mỹ sẽ thực hiện việc điều tra hiện tượng bán phá giá của hàng NK khi có đủ 50% số DN trong ngành sản xuất nội địa cùng tham gia kí vào đơn kiện đối với nước XK. Cơ sở để xác định hàng bán phá giá tại thị trường Mỹ nếu thấp hơn mức giá bán tại thị trường nội địa nước XK.
- Các biện pháp trừng phạt đối với hàng hóa vi phạm cs chống bán phá giá: thông thường áp dụng mức thuế NK cao hơn. Ngoài ra có thể hạn chế NK hoặc hình phạt cao nhất là cấm NK. Đối với 1 số hàng hóa có dấu hiệu bán phá giá tại thị trường Mỹ thì cơ quan TM của Mỹ sẽ tiến hành áp dụng cơ chế giám sát.

Biện pháp hạn chế XK tự nguyện

Thường được áp dụng đối với hàng NK từ NB, TQ.

Ngoài những biện pháp áp dụng quản lý NK trong cs TMQT của Mỹ đề ra các điện pháp trong hỗ trợ TM XK như sau: cung cấp tín dụng TM từ NH XNK của Mỹ đối với các cty XNK nước ngoài; xác định những khu vực chuyên sản xuất hàng XK đặc biệt những khu vực ven biển; các biện pháp xúc tiến TM nhằm hỗ trợ về thông tin, thị trường và đàm phán kí kết hiệp định XK.

***Các doanh nghiệp Việt Nam cần lưu ý những vấn đề sau khi xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Hoa Kỳ**

Hoa kỳ là nước quy định rất chặt chẽ về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa. Do đó, khi các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu hàng sang Hoa Kỳ cần chú ý ghi tên hàng hóa và nước xuất xứ theo đúng quy định.

Các doanh nghiệp chú ý xuất khẩu sang Hoa Kỳ theo đúng số lượng theo hạn ngạch để tránh bị đánh thuế cao hơn, chờ hạn ngạch năm sau hoặc phải tái xuất

Các doanh nghiệp cần chú ý các quy định kỹ thuật bắt buộc đối với hàng hóa nhập khẩu vào Mỹ như quy định an toàn và đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng thì các doanh nghiệp phải theo tiêu chuẩn của hệ thống HACCP, quy định về bảo vệ môi trường dựa theo tiêu chuẩn ISO 19000 và chú ý việc sử dụng lao động theo đúng tiêu chuẩn quốc tế.

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

Ngoài ra, các doanh nghiệp nên đáp ứng tiêu chuẩn ISO9000. Đáp ứng tiêu chuẩn này các doanh nghiệp sẽ có nhiều lợi thế cạnh tranh hơn khi xuất khẩu hàng sang Hoa Kỳ.

Câu 5: Phân tích lợi thế của Hoa Kỳ trong thu hút FDI và mục tiêu, nội dung chính sách thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Hoa Kỳ.

a. Lợi thế:

- Hệ thống pháp luật hoàn thiện, phù hợp với thông lệ quốc tế
- Có nguồn vốn tích lũy lơn, có trình độ công nghệ hiện đại và nguồn nhân lực trình độ cao
- CSHT phát triển hiện đại và đồng bộ

b. Mục tiêu:

- Thu hút vốn và công nghệ hiện đại
- Năng động hóa nền kinh tế
- Nâng cao sức cạnh tranh của các nhà đầu tư trong nước

c. Các hình thức đầu tư

- Cấp giấy phép sử dụng bản quyền: đây là hình thức nhà ĐTNN cung cấp bản quyền, giấy phép cho các đối tác Mỹ sử dụng bản quyền về CN, bí quyết sản xuất, thương hiệu sản phẩm trong khoảng thời gian thỏa thuận trong hợp đồng.
- Cty liên doanh là hình thức đầu tư tỏng đó nhà ĐTNN và Cty của Mỹ tham gia góp vốn để thành lập Cty với tư cách là pháp nhân. Quyền lợi và trách nhiệm của các bên được xác định trên cơ sở góp vốn.
- Chi nhánh sở hữu hoàn toàn: là hình thức các cty đa QG thành lập chi nhánh tại Mỹ trong đó tỷ lệ góp vốn của nhà ĐTNN chiếm từ 95% trở lên.
- Đại lý đặc quyền: trong đó các cty Mỹ cho phép nhà ĐTNN có đặc quyền sử dụng thương hiệu, bản quyền CN, bí quyết sản xuất và khai thác thị trường.
- Mua cổ phần chi phối: là hình thức nhà ĐTNN mua cổ phần của các cty Mỹ đạt tỷ lệ tối thiểu theo quy định của luật pháp (20-30%), đầu tư qua thị trường chứng khoán

Câu 6: Phân tích mục tiêu và nội dung chính sách đầu tư ra nước ngoài của Hoa Kỳ

Mục tiêu của chính sách

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

- Mở rộng thị trường, khai thác các yếu tố đầu vào với chi phí thấp hơn tại các nước tiếp nhận đầu tư
- Tăng khả năng thu lợi nhuận cho các nhà sản xuất và kinh doanh Mỹ, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư
- Thực hiện chuyển giao công nghệ, hướng đến việc nâng cao hiệu quả sử dụng công nghệ, những phát minh tại Mỹ
- Hướng đến việc nâng cao hiệu quả sử dụng công nghệ, những phát minh tại Mỹ
- Tăng cường và nâng cao vị thế của Hoa kỳ

Các biện pháp hỗ trợ ĐT ra nước ngoài

Các biện pháp này chủ yếu được thực hiện bởi cty (tổ chức) đầu tư tư nhân hải ngoại của Mỹ gọi tắt là OPIC.

- Hỗ trợ về vốn: thông qua hình thức cung cấp vốn tín dụng và bảo lãnh vốn vay cho các cty Mỹ khi ĐT ra nước ngoài với tỷ lệ góp từ 70% trở lên.
- Hỗ trợ thông qua bảo hiểm rủi ro:

  + Bảo hiểm rủi ro đầu tư liên quan đến chuyển đổi ngoại tệ khi các cty MỸ thực hiện ĐT ra nước ngoài do có sự biến động TGHĐ và cs quản lý ngoại hối của nước tiếp nhận

  + Bảo hiểm tước đoạt: khi các nhà ĐT Mỹ có tài sản bị sung công hoặc quốc hữu hóa ở nước ngoài. Mức độ bồi thường từ 80%-100% tài sản.

  + Bảo hiểm rủi ro chính trị: áp dụng khi nước tiếp nhận đầu tư xảy ra tình trạng đảo chính, nội chiến, đình công kéo dài. Rủi ro được bồi thường với múc độ cao nhất tỷ lệ bồi thường từ 90% trở lên và bảo hiểm có thể kéo dài tới 20 năm.
- Hỗ trợ thông tin về môi trường đầu tư: có thể cung cấp nhưng thông tin tương đối đầy đủ và cập nhật về môi trường đầu tư của hơn 140 nước trên TG
- Chính phủ Mỹ đàm phán và ký kết các hiệp định hợp tác song phương và đa phương nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà ĐTNN.

  + các hiệp định hợp tác đầu tư song phương: hiện nay chính phủ Mỹ đã ký hiệp định về đảm bảo thuận lợi hóa và tự do hóa đầu tư với khoảng 160 QG trên TG. Trong đó đặc biệt chú trọng đến thỏa thuận tránh đánh thuế 2 lần.

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

+ Hiệp định hợp tác đầu tư đa phương chính phủ Mỹ đã hậu thuẫn cho NHTG thành lập quỹ bảo hiểm đầu tư đa phương gọi tắt là MIGA.

- MIGA có chức năng:

+ Hỗ trợ vốn kỹ thuật, bảo hiểm rủi ro cho các hoạt động ĐTNN tại các nước đang phát triển
+ Khuyến khích đầu tư của các công ty vừa và nhỏ
+ Giải quyết tranh chấp trong ĐTQT

Ngoài ra, khuyến khích đầu tư vào các nước đang phát triển và chậm phát triển thông qua hình thức hỗ trợ vốn bằng cách mua cổ phần, chỉ hiệu quả nước có thị trường chứng khoán ổn định. Hỗ trợ cho hoạt động đầu tư ra nước ngoài của công ty vừa và nhỏ. Thực hiện giải quyết tranh chấp đầu tư.

Câu 7: Những thành công và hạn chế của Việt Nam khi xuất khẩu hàng hoá sang thị trường Hoa Kỳ và giải pháp khắc phục

a. Thành công

- Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường Hoa Kỳ tăng mạnh qua các năm, Hoa kỳ hiện là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, năm 2010 kim ngach xuất khẩu sang Hoa Kỳ tăng 20% so với năm 2009.

- Số lượng các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam vào Hoa kỳ tăng, có sự chuyển hướng sang các mặt hàng chế biến.

- Sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam gia tăng, nhiều sản phẩm ‘ made in Việt Nam’ đã có tiếng nói nhất định trên thị trường Hoa Kỳ.

b. Hạn chế

- Quy mô và tỷ trọng hàng hóa của Việt Nam trong tỷ trọng nhập khẩu của Hoa kỳ rất thấp, Trong những năm gần đây, Hoa kỳ là thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam, tỷ trọng hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam vào Hoa kỳ tăng mạnh và đứng đầu trong các thị trường xuất khẩu của Việt Nam. Tuy nhiên tỷ trọng nhập khẩu hàng hóa Việt Nam của Hoa Kỳ lại rất thấp. Không những vậy, chủng loại hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu vào thị trường Hoa kỳ còn hạn chế, chủ yếu là các mặt hàng: Cà phê, cao su, hạt điều, đồ gỗ gia dụng, hải sản, giày da và hàng dệt may..

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

- Hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam vào Hoa Kỳ đáp ứng được các tiêu chuẩn kỹ thuật do phía Hoa Kỳ đặt ra còn yếu

- Các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam còn chưa coi trọng việc tiếp thị mặt hàng xuất khẩu.

Thông thường, các công ty thụ động chờ các nhà nhập khẩu nước ngoài tự tìm đến để giao dịch mua bán hoặc tổ chức những cuộc triển lãm địa phương để chào đón bạn hàng từ nước ngoài. Khi có khách hàng liên hệ tìm hiểu để đặt hàng, các doanh nghiệp thường chú trọng gia tăng số lượng đơn đặt hàng hơn là vấn đề hợp đồng thanh toán hóa đơn. Chính điểm này đã tạo ra một môi trường thuận lợi cho các thủ đoạn lừa gạt tinh vi của các tư nhân hoặc công ty nước ngoài.

- Hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa kỳ đa phần là qua trung gian hay gia công thuê, để kiếm đơn đặt hàng các nhà xuất khẩu trong của Việt Nam thường giao dịch với các doanh nghiệp,môi giới trung gian ngoài nước, hay là chấp nhận gia công thuê cho các doanh nghiệp nước ngoài, điều này làm giảm lợi nhuận mà các doanh nghiệp nhận được, cái phần lợi nhuận mà các doanh nghiệp của Viêt Nam thu được khi này chỉ là một phần rất nhỏ trong phần lợi nhuận mà hàng hóa của họ sản xuất ra được.

cuu duong than cong. com

- Nhiều mặt hàng của Việt Nam xuất khẩu sang thi trương Hoa Kỳ có nguy cơ bị kiện chống bán phá giá, Mặt khác bị kiện chống bán phá giá trên thị trường Hoa Kỳ thì các doanh nghiệp còn chưa liên kết với nhau để kháng lại vụ kiện mà vẫn cư sử theo kiểu mệnh ai người đó lo, điều này là nguyên nhân chính dẫn tới việc các doanh nghiệp của việt nam bị sử thua trong các vụ kiện chống bán phá giá.

c. Giải pháp

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại giới thiệu sản phẩm tại thị trường Hoa kỳ qua đó tìm kiếm các đơn đặt hàng từ các đối tác Hoa Kỳ. Tăng cường đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng chủ lực, đổi mới thiết bị công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm để nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm so với sản phẩm cùng loại của các quốc gia khác qua đó gia tăng tỷ trọng hàng hóa của Việt Nam.

cuu duong than cong. com

- Các doanh nghiệp sản xuất hàng hóa xuất khẩu sang thị trường Hoa kỳ cần nghiêm túc thực hiện các yêu cầu về tiêu chuẩn bị thuật do phía Hoa Kỳ đặt ra, Mặt khác do những tiêu chuẩn này Việt

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

Nam cũng đã có nhưng chưa được áp dụng, vì vậy trong khâu quản lý Việt Nam cần phải áp dụng những tiêu chuẩn này, qua đó tạo thói quen cho các doanh nhiệp để dễ dàng áp dụng khi xuất khẩu hàng hóa sang Hoa Kỳ

- Cần mở rộng mạng lưới tiếp thị trực tiếp vào thị trường Mỹ, kết hợp các doanh nghiệp nhỏ và vừa để thành lập các tập đoàn kinh tế nhập khẩu trực tiếp hàng hóa vào Mỹ, mở rộng mạng lưới kinh doanh nhắm trực tiếp vào giới tiêu thụ Mỹ. Đây là điều chúng ta còn thiếu và cần điều chỉnh để phát triển kinh doanh trong những thời kỳ kinh tế khủng hoảng hiện nay.

- Đối phó với kiện chống phá giá, doanh nghiệp phải nỗ lực giải quyết, không thể trông chờ vào tác động thông qua con đường chính trị. Các doanh nghiệp khi bị khởi kiện chống bán phá giá phải liên kết lại với nhau từ đó xác định xem doanh nghiệp nào sẽ bị chọn là bị đơn bắt buộc, họ có tham gia vào vụ kiện một cách nghiêm túc để có thể có kết quả tốt có lợi cho họ và cho toàn cục hay không…, trên cơ sở đó đưa ra những bước đi thích hợp. Khi bị kiện, doanh nghiệp không nên hoảng, hãy kiên nhẫn tham khảo ý kiến luật sư, các chuyên gia của Hội đồng Tư vấn về phòng vệ thương mại của VCCI

Câu 8: Những thành công và tồn tại của Việt Nam trong thu hút FDI từ Hoa Kỳ, biện pháp khắc phục?

a. Thành công

-Sự kiện Việt Nam và Hoa Kỳ bình thường hóa quan hệ thương mại và đầu tư cùng với Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ có hiệu lực vào ngày 10/12/2001 đã đánh dấu một mốc son mới trong quan hệ giữa hai quốc gia. Trong thời gian hơn 3 năm sau khi thi hành BTA, FDI từ Hoa Kỳ vào Việt Nam đã tăng 27%.

-Các dự án của Hoa Kỳ vào Việt Nam nhìn chung có quy mô tương đối lớn, số vốn đăng ký trung bình trong giai đoạn từ 1988-2009 là 26.2 triệu USD/dự án.

-Trước đây, Hoa Kỳ chủ yếu đầu tư vào công nghiệp và xây dựng, vốn đầu tư vào các ngành dịch vụ và du lịch còn hạn chế hơn thì nay, số lượng vốn đầu tư vào dịch vụ đang tăng lên trong khi vốn vào các ngành công nghiệp giảm. Một số ngành dịch vụ thu hút nhiều FDI của Hoa Kỳ như dịch vụ bưu chính viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải hàng không, vận tải

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

biển, du lịch, kinh doanh bất động sản. Năm 2010, vốn đầu tư của Hoa Kỳ vào lĩnh vực dịch vụ với 131 dự án có tổng vốn đầu tư là 2,7 tỷ USD (chiếm khoảng 29% về số dự án và 66% tổng vốn đầu tư đăng ký).

-Đầu tư trực tiếp của Hoa Kỳ vào Việt Nam đã đa dạng hơn về hình thức (mua bán- sáp nhập, BOT…)

b. Hạn chế

-Các nhà đầu tư Hoa Kỳ đã có mặt tại 35/64 địa phương của cả nước, nhưng chủ yếu tập trung tại các địa phương thuộc trọng điểm kinh tế phía Nam, nơi có điều kiện cơ sở hạ tầng thuận lợi và khu vực phát triển kinh tế năng động nhất của cả nước như Bà Rịa -Vũng Tàu, TP Hồ Chí Minh, Đồng Nai và Bình Dương.

-Môi trường đầu tư của Việt Nam vẫn chưa được hấp dẫn với các nhà đầu tư Hoa Kỳ. Hệ thống luật pháp vẫn còn chồng chéo, chưa minh bạch, quy trình kiểm duyệt dự án mất nhiều thời gian gây mất thời cơ kinh doanh, thiếu nguồn nhân lực có trình độ cao dẫn tới khả năng tiếp nhận công nghệ kém làm giảm hiệu quả của dự án.

-Các nhà đầu tư Hoa Kỳ có số lượng vốn với quy mô lớn nên có quyền kiểm soát đối với các dự án làm cho Việt Nam gặp khó khăn trong việc quản lý hiệu quả của dự án.

-Kết cấu hạ tầng của Việt Nam chưa phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế về chi phí và chất lượng. mặc dù hạ tầng cơ sở đã được cải thiện trong những năm qua nhưng khả năng sẵn có và chất lượng kết cấu của Việt Nam vẫn dưới mức trung bình trong khu vực.

c. Giải pháp

-Tăng cường hợp tác nhằm nâng cao hiệu qủa thực hiện Hiệp định thương mại Việt Nam-Hoa Kỳ nhằm khai thác tối đa những lợi ích từ việc triển khai Hiệp định này, giảm thiểu những tác động tiêu cực, đồng thời tăng cường thu hút đầu tư của Hoa Kỳ.

-Tiếp tục tận dụng hoạt động của Hội đồng tư vấn Việt Nam - Hoa Kỳ để nghiên cứu, đề xuất cơ chế hợp tác mới nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và Hoa Kỳ và giữa các doanh nghiệp hai nước.

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

-Đẩy mạnh thu hút đầu tư của cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ theo hướng: tiếp tục tăng cường các ưu đãi khuyến khích Việt kiều đầu tư về nước, đặc biệt trong các ngành công nghệ thông tin, giáo dục, y tế, nghiên cứu phát triển, du lịch, kinh doanh bất động sản....; tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho việc nhập cảnh, cư trú, đi lại và sinh hoạt của Việt kiều tại Việt Nam.

Ngoài ra có thể thực hiện thêm các biện pháp thu hút FDI nói chung:

-Cơ sở hạ tầng cần được nâng cấp nhanh chóng, đặc biệt là các cảng biển và nhà máy điện. Mạnh dạn hơn nữa trong việc cho phép và khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia phát triển hạ tầng.

-Cần công khai, minh bạch mọi chính sách, cơ chế quản lý. Xoá bỏ những giấy phép không cần thiết, đẩy mạnh cải cách hành chính, bãi bỏ các thủ tục không cần thiết.

-Từng bước đổi mới hệ thống giáo dục và đào tạo để phát triển nguồn nhân lực.

Câu 9: Những nội dung chủ yếu trong chính sách TMQT của Việt Nam từ năm 1986 đến nay

cuu duong than cong. com

a. Mô hình chính sách: Thúc đẩy xuất khẩu, bảo hộ có chọn lọc và hội nhập kinh tế quốc tế.

b. Nội dung đổi mới

- Chính sách mặt hàng: XD và nâng cao chất lượng cơ cấu hàng hóa XNK phù hợp với lợi thế của quốc gia
- Cơ cấu hàng hóa xuất khẩu: Lợi thế đk tự nhiên và lao động
- Cơ cấu hàng hóa nhập khẩu: phù hợp với trình độ phát triển sx trong nước.
- Chính sách thị trường: XD được thị trường trọng điểm và khai thác tốt hơn các thị trường tiềm năng.

cuu duong than cong. com

- Các biện pháp hỗ trợ và quản lý:

- Năm 1988 ban hành luật thuế XNK

- Năm 1989:

+ Xóa bỏ hạn ngạch XK và hạn ngạch NK đối với hầu hết hàng hóa(trừ 10 mặt hàng xk và 14 mặt hàng NK)

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

+ Xóa bỏ trợ cấp XK bằng NSNN

+ Tiến hành phá giá VND, xóa bỏ chế độ hai tỷ giá, hình thành hệ thống tỷ giá thống nhất dựa trên tỷ giá chính thức do NHNN công bố.

- Năm 1991:

+ Mở cửa sàn giao dịch ngoại hối tại HN và TP HCM

+ Ban hành quyết định về thành lập khu chế xuất

+ Miễn thuế đầu tư đối với sx hàng XK

- Năm 1995

+ Việt Nam gia nhập ASEAN và tham gia AFTA năm 1996

+ ký hiệp định khung với EU

- Năm 1997: ban hành và đưa vào thực hiện luật thương mại
- Năm 1998: Việt Nam được kết nạp là thành viên thứ 21 của APEC
- Năm 2000: thành lập cục XTTM -> tăng cường hoạt động xuất khẩu
- Năm 2001: ký hiệp định thương mại VN-Hoa kỳ, có hiệu lực năm 2002
- Năm 2005: quốc hội thông qua và cho phép ban hành nhiều đạo luật -> hoàn thiện hệ thống luật pháp cho quá trình đổi mới, hội nhập KTQT

+ Luật thương mại sửa đổi, bổ sung

+ Luật Thuế XNK sửa đổi bổ sung

+ Luật cạnh tranh và chống độc quyền

- Năm 2007: Việt Nam gia nhập WTO
-

cuu duong than cong. com

Câu 10: Những nội dung chủ yếu trong chính sách đầu tư quốc tế của Việt Nam từ 1986 đến nay.

a. Mô hình chính sách: tăng cường thu hút và sử dụng có hiệu quả FDI

b. Nội dung đổi mới

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

1. Trong quá trình thực hiện chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, Luật đầu tư nước ngoài ngày càng được hoàn thiện thông qua việc ban hành các văn bản bổ sung và tiến tới ban hành luật đầu tư chung nhằm khắc phục những hạn chế của Luật đã ban hành đồng thời đưa ra những điều chỉnh cho phù hợp với thay đổi của mục tiêu phát triển trong nước và bối cảnh thế giới. Tiến tới xây dựng một khung pháp luật về đầu tư thống nhất phù hợp với thông lệ quốc tế.

- 1987: Việt nam ban hành luật đầu nước ngoài, luật này khá thông thoáng , cởi mở có nhiều ưu đãi nhất so với các nước trong khu vực.Tuy nhiên do ban hành lần đầu tiên nên khó tránh khỏi những khiếm khuyết và còn chứa đựng những điều trái với thông lệ quốc tế.
- 1990: Luật đầu tư nước ngoài của Việt Nam đã qua sửa đổi và bổ sung. Luật này cho phép các công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn được trực tiếp hợp tác đầu tư với nước ngoài
- 12/1992: Luật đầu tư nước ngoài sửa đổi và bổ sung, Luật này cho phép các công ty tư nhân được hợp tác đầu tư với nước ngoài, hình thức đầu tư cũng được mở rộng thêm đó là Khu chế xuất và hợp đồng xây dựng - kinh doanh- chuyển giao
- 11/1996: Quốc hội Việt nam đã ban hành luật sửa đổi và bổ sung nước ngoài lần thứ 3 với mục đích xem xét và điều chỉnh một cách đồng bộ với hoạt động đầu tư nước ngoài tại Việt Nam theo hướng cái gì quy định "quá lỏng" thì xiết lại và cái gì quá chặt thì xiết ra như: Mở rộng thêm một số hình thức đầu, rút ngắn thời gian thẩm định và cấp giấy phép đầu tư cho các dự án nước ngoài từ 90 xuống còn 60 ngày
- 1/1998: Chính phủ đã ban hành nghị định 10/CP về một số biện pháp khuyến khích và đảm bảo hoạt động đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

Nghị định cho phép các DN 100% vốn nước ngoài được chuyển lỗ tối đa không quá 5 năm; cho phép các dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư được hưởng mức thuế lợi tức ưu đãi trong suốt thời gian hoạt động

- 11/2005 Chính phủ Việt Nam đã ban hành Luật đầu tư chung, Luật này đã có những chính sách ưu đãi phù hợp hơn để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài như: Nhà đầu tư được miễn thuế nhập khẩu đối với thiết bị, vật tư, phương tiện vận tải và hàng hóa khác để thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Thu nhập từ hoạt động chuyển giao công nghệ đối với các dự án thuộc diện ưu đãi đầu tư được miễn thuế thu nhập theo quy định của pháp luật về thuế; Đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài có quy mô vốn đầu tư dưới ba trăm

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

tỷ đồng Việt Nam và không thuộc Danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện thì nhà đầu tư làm thủ tục đăng ký đầu tư tại cơ quan nhà nước quản lý đầu tư cấp tỉnh để được cấp Giấy chứng nhận đầu tư...

2. Chủ động tham gia có hiệu quả vào cơ chế song phương, khu vực và trên thế giới để điều chỉnh hoạt động FDI theo hướng mục tiêu chung: tự do hoá hoạt động đầu tư.

Thể hiện: Việt nam đã ký hiệp định khuyến khích đầu tư với 147 nước

3. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường thể hiện: Bên cạnh luật đầu tư, luật doanh nghiệp đấu thầu được ban hành và một số đạo luật khác được sửa đổi, ban hành một số đạo luật còn thiếu..

4. Tiến hành cải cách thủ tục hành chính theo hướng một cửa, gọn nhẹ, đầy đủ

5. Về đầu tư kết cấu hạ tầng, trong những năm gần đây Nhà nước chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện cho việc thực hiện các dự án FDI

6. Trong thời gian vừa qua Chính phủ sử dụng nhiều biện pháp xúc tiến đầu tư: Giới thiệu hình ảnh của Việt Nam ra thị trường thế giới, tham gia các cuộc hội thảo đầu tư mang tính chất quốc tế, thực hiện các chuyến thăm của các nhà lãnh đạo tới các nước trên thế giới...

cuu duong than cong. com

Hiện nay Việt Nam có khoảng 16 trung tâm xúc tiến đầu tư

Ngoài ra, Nhà nước còn sử dụng nhiều biện pháp hỗ trợ khác

cuu duong than cong. com

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt